

Bản án số: 434/2024/DS-PT

Ngày: 25 - 10 - 2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Cao Khánh.

*Các Thẩm phán:* Bà Châu Minh Hoàng;

Bà Đinh Cẩm Đào.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Hồng Nhi - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Ông Hữu Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 325/2024/TLPT-DS ngày 05 tháng 9 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 197/2024/DSST ngày 25 tháng 07 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 355/2024/QĐ-PT ngày 09 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Bà **Đỗ Thị Mai L**, sinh năm 1988 (có mặt).

Cùng cư trú: Nhà không số, **đường H, khóm F, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau.**

***Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*** Bà **Quách Ngọc L1**, sinh năm 1988; Địa chỉ: **Số A N, khóm H, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau** (có mặt).

***Bị đơn:***

1. Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1957 (có mặt);

2. Bà **Phạm Ngọc Yến D**, sinh năm 1956 (có mặt).

Cùng cư trú: **Số C P, khóm B, phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau.**

***Người bảo vệ quyền và lợi ích cho ông Nguyễn Văn P:*** Ông **Hồ Vũ P1**, sinh năm 1980; cư trú tại: Nhà không số, **đường N, khóm F, phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau** (có mặt).

***Người kháng cáo:*** Ông **Nguyễn Văn P** và bà **Phạm Ngọc Yến D** – Là bị đơn.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:*

Ngày 22/3/2024 bà **Đỗ Thị Mai L** có cho vợ chồng ông **Nguyễn Văn P** vay số tiền 725.000.000 đồng, việc vay có làm giấy tay giữa hai bên. Thời gian vay theo thỏa thuận là đến ngày 05/4/2024 sẽ trả đủ số tiền vay cộng với phần lãi suất phát sinh từ ngày vay cho đến ngày trả hết số tiền vay mượn với lãi suất 1,66%/tháng. Từ thời điểm vay vốn đến nay ông **Nguyễn Văn P** và bà **Phạm Ngọc Yến D** đã không thực hiện việc trả nợ vay và lãi suất cho bà **L**. Bà **L** đã nhiều lần liên hệ với ông **P**, bà **D** yêu cầu trả nợ và ông **P**, bà **D** cũng đã nhiều lần cam kết trả nợ nhưng đến nay vẫn không thực hiện để nợ quá hạn kéo dài. Nay bà **L** yêu cầu ông **Nguyễn Văn P** và bà **Phạm Ngọc Yến D** thanh toán số tiền vay vốn 725.000.000 đồng; Tiền lãi trong hạn 1,66%/tháng tạm tính đến ngày 05/4/2024 thời gian là 15 ngày với số tiền 6.017.500 đồng; Tiền lãi quá hạn 150% tính từ ngày 06/4/2024 tạm tính đến ngày 06/5/2024 thời gian là 01 tháng với số tiền 18.052.500 đồng và lãi suất phát sinh đến ngày xét xử xong vụ án.

*Tại biên bản hòa giải ngày 08/7/2024, bị đơn trình bày:* Ngày 14/02/2023 bị đơn vay của bà **Đỗ Thị Mai L** số tiền 100.000.000 đồng, có lập biên nhận vay do ông **P** viết nội dung và ký tên; Ngày 27/02/2023 bị đơn vay tiếp của bà **L** số tiền 100.000.000 đồng, lập biên nhận vay cộng với lần vay ngày 14/02/2023 thành số tiền vay 200.000.000 đồng; Biên nhận vay ngày 27/02/2023 do ông **P** viết nội dung và ký tên. Tại thời điểm lập 02 biên nhận vay gốc này đều do bà **L** giữ bản chính. Quá trình vay thì bị đơn không đóng lãi lần nào nên đến ngày 27/7/2023 cả hai bên mới chốt nợ lãi lại với nhau, bà **Linh T** lãi từ tháng 02/2023 đến tháng 7/2023 bị đơn nợ tiền lãi 06 tháng, mỗi tháng 10.000.000 đồng, tổng lãi nợ là 60.000.000 đồng. Bà **L** tiếp tục cho bị đơn vay 240.000.000 đồng. Cộng vốn và lãi của 03 lần vay là 500.000.000 đồng, có lập biên nhận nợ 500.000.000 đồng do bà **L** giữ bản chính. Bà **L** có đưa lại cho bị đơn bản chính 02 biên nhận vay ngày 14/02/2023 và ngày 27/02/2023.

Sau khi lập biên nhận nợ 500.000.000 đồng thì bị đơn vẫn không đóng lãi cho bà **L** nên đến tháng 3/2024 bị đơn và bà **L** cộng nợ lãi lại là 09 tháng x mỗi tháng 25.000.000 đồng tiền lãi = số tiền 225.000.000 đồng, cộng với lãi nhập vốn của biên nhận 500.000.000 đồng thành số tiền 725.000.000 đồng. Bà **L** bắt bị đơn ký tên vào biên nhận nợ do bà **L** lập. Biên nhận gốc 725.000.000 đồng do bà **L** giữ. Sau khi lập biên nhận số tiền 725.000.000 đồng thì bà **L** không có đưa lại bản gốc biên nhận 500.000.000 đồng trước đó cho bị đơn.

Nay bà **L** khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay gốc 725.000.000 đồng và lãi suất thì bị đơn không đồng ý. Bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc 200.000.000 đồng, lãi tính từ ngày 27/02/2023 đến ngày xét xử với mức lãi suất theo quy định là 1,66%/tháng; Đồng ý trả số tiền vay gốc 240.000.000 đồng, lãi tính từ ngày 27/02/2023 đến ngày xét xử theo mức lãi suất quy định là 1,66%/tháng.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 197/2024/DSST ngày 25 tháng 07 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đã quyết định (tóm tắt):*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Đỗ Thị Mai L.** Buộc ông **Nguyễn Văn P** và bà **Phạm Ngọc Yến D** có trách nhiệm trả cho bà **Đỗ Thị Mai L** tổng số tiền vay vốn và lãi là 788.785.500 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, trường hợp thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 30/7/2024 Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau nhận được đơn kháng cáo của ông **Nguyễn Văn P** và bà **Phạm Ngọc Yến D** là bị đơn, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu tính lãi thêm từ khi xét xử sơ thẩm cho đến ngày xét xử phúc thẩm là 92 ngày, với số tiền lãi là 54.821.918 đồng.

Người bảo vệ quyền và nghĩa vụ của bị đơn yêu cầu Hội đồng xét xử sửa Bản án dân sự sơ thẩm theo hướng bị đơn chỉ thống nhất trả tổng số tiền vốn và lãi cho nguyên đơn là 567.785.208 đồng.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tiến hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; Các đương sự chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 197/2024/DSST ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Xét đơn kháng cáo của bị đơn nộp trong thời hạn quy định của pháp luật. Về tố tụng, quan hệ tranh chấp, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo qui định pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Ông **Nguyễn Văn P** thừa nhận chữ ký ghi họ tên **Nguyễn Văn P** tại biên nhận nợ 725.000.000 đồng lập ngày 22/3/2024 là do ông ký, ghi họ tên bên vay. Tuy nhiên, ông **P** cho rằng không có việc vay số tiền 725.000.000 đồng, số tiền 725.000.000 đồng là lãi nhập vốn từ việc vay tổng số tiền gốc 450.000.000 đồng và lãi.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông **P** xuất trình biên nhận ghi ngày 23/6/2023 thể hiện ông mượn của bà **L** số tiền 500.000.000 đồng. Tuy nhiên đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định là do ông **P** tự viết. Nhận thấy tại cấp sơ thẩm, ông

**P** xác định biên nhận 500.000.000 đồng sau khi bà **L** trả lại, ông đã xé bỏ (bút lục 47). Do đó, biên nhận 500.000.000 đồng do ông **P** xuất trình tại phiên tòa phúc thẩm, không được Hội đồng xét xử chấp nhận là chứng cứ để xem xét trong vụ án.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông **P** và người bảo vệ quyền lợi cho ông **P** xác định tổng vốn vay là 450.000.000 đồng, nhận thấy tại cấp sơ thẩm ông **P** và người bảo vệ quyền lợi cho ông **P** đều xác định vốn vay tổng là 440.000.000 đồng (bút lục 35, 47). Do lời trình bày của bị đơn không thống nhất như trên, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận làm căn cứ để xem xét.

[4] Ông **P** không chứng minh được số tiền 725.000.000 đồng là lãi nhập vốn và không chứng minh được việc nguyên đơn ép bị đơn ký vào biên nhận nợ của số tiền 725.000.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm chấp nhận việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay gốc 725.000.000 đồng theo biên nhận ngày 22/3/2024 và tính lãi theo quy định pháp luật là có cơ sở.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện nguyên đơn yêu cầu tính thêm lãi từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày xét xử phúc thẩm. Theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm chỉ xem xét lại phần của bản án sơ thẩm, quyết định của sơ thẩm có kháng cáo, kháng nghị. Do đó yêu cầu của đại diện nguyên đơn không được Hội đồng xét xử đặt ra xem xét.

[6] Từ những căn cứ và nhận định trên, kháng cáo của bị đơn yêu cầu Tòa phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 197/2024/DSST ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau.

[7] Về án phí

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông **Nguyễn Văn P** và bà **Phạm Ngọc Yến D** được miễn án phí theo quy định.

Bà **Đỗ Thị Mai L** không phải chịu án phí. Ngày 30/5/2024 bà **L** có nộp tạm ứng 16.981.000 đồng theo biên lai số 0008744 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại khi án có hiệu lực.

- Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông **Nguyễn Văn P** và bà **Phạm Ngọc Yến D** được miễn án phí theo quy định.

[8] Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông **Nguyễn Văn P** và bà **Phạm Ngọc Yến D**.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số số 197/2024/DSST ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Đỗ Thị Mai L**. Buộc ông **Nguyễn Văn P** và bà **Phạm Ngọc Yến D** có trách nhiệm trả cho bà **Đỗ Thị Mai L** tổng số tiền vay vốn và lãi là 788.785.500 đồng.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.*

2. Về án phí dân sự có giá ngạch:

- Bà **Đỗ Thị Mai L** không phải chịu án phí. Ngày 30/5/2024 bà **L** có nộp tạm ứng 16.981.000 đồng theo biên lai số 0008744 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được nhận lại.

- Ông **Nguyễn Văn P** và bà **Phạm Ngọc Yến D** được miễn án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Châu Minh Hoàng**

**Đình Cẩm Đào**

**Đỗ Cao Khánh**

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Cao Khánh**